TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HS-ST
Ngày: 06-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long S.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Hiệu trưởng Trường PTTH Nguyễn Khuyến.

2. Bà Trần Thị Kia - Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Q N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06 tháng 4 năm 2007 tại P, Gia Lai. Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ phổ thông: 07/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn An S, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai. Cha: Phạm Q T, sinh năm 1979; Mẹ: Nguyễn Thị Xuân Hoa, sinh năm 1980 đều làm nông và cư trú tại thôn An S, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Lưu Gia H. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13 tháng 5 năm 2007 tại Bố Trạch, Quảng Bình. Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ phổ thông: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn An S, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai. Cha: Nguyễn Ngọc Hải, sinh năm 1976; Mẹ: Nguyễn Thị E, sinh năm 1975 đều làm nông và cư trú tại Thôn An S, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3 Họ và tên: Huỳnh Trần M. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Tý Anh. Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1996 tại P, Gia Lai. Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ phổ thông: 06/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn G Phú, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai. Cha: Huỳnh Văn Lúc (đã chết); Mẹ: Trần Thị Mỹ Hoa, sinh năm 1972 làm nông và cư trú tại thôn G Phú, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vợ: Võ Thị Phương Vân (sinh năm 2000) và 02 người con, lớn sinh năm 2019 và nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (thể hiện bản án số 36/2016/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2018. Đã được xóa án tích.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: Trần Thanh S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1992 tại P, Gia Lai. Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ phổ thông: 08/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Làng Brọch Siu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Cha: Trần Bá Giảng, sinh năm 1961; Mẹ: Lê Thị Vân, sinh năm 1968 đều làm nông và cư trú tại Làng Brọch Siu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Vợ: Lưu Thị Diễm Hương (sinh năm 1992) và 01 người con.

Tiền án, Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo N*: Phạm Q T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn An S, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai (Cha đẻ bị cáo N).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo H*: Nguyễn Thị E, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn An S, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai (Mẹ đẻ bị cáo H).

- *Người bào chữa cho bị cáo N và bị cáo H*: Bà Cao Thị Mi Sa – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai, Chi nhánh số 2. Có mặt.

- *Bị hại*:

1. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: Làng Kruối Chai, xã Yang Bắc, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Nguyễn Văn G, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 6, phường I, thị xã A, tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

3. Bùi Tấn D, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 68 Hai Bà Trưng, Tổ 2, phường thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Phạm V, sinh năm 1949; Địa chỉ: Tổ 3, phường I, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan*:

1. Phạm Q Khởi, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn An S, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Lê Xuân Hậu, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Tân Tụ, xã Tân An, huyện P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Q N cùng với Huỳnh Trần và Trần Thanh S có quan hệ quen biết.

Khoảng giữa tháng 11/2023, Phạm Q N nảy sinh ý định lén lút trộm dầu Diesel của các xe ô tô trên địa bàn thị xã A bán lấy tiền tiêu xài. Để tìm chỗ tiêu thụ, N nói cho M và S biết về việc N lấy trộm dầu Diesel và bán lại với giá rẻ. Do M cần dầu Diesel chạy xe máy đào, S cần dầu Diesel để chạy máy bơm nước nên M và S đều cho N số điện thoại và hứa hẹn có dầu thì N liên hệ M và S để bán. Để chứa dầu, M đưa cho N 04 can nhựa loại 30 lít/can, S đưa cho N 02 can nhựa loại 30 lít/can, N chuẩn bị 01 đoạn ống nước bằng nhựa, bao xác rắn, một khóa 17, một mỏ lết mang đến cất giấu tại đám mía của ông Lê Xuân Hậu tại thôn Tân Bình, xã Tân An, huyện P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, N rủ Nguyễn Lưu Gia H cùng trộm cắp dầu Diesel để bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. N thỏa thuận với M, S, mỗi can dầu Diesel loại 30 lít bán với giá 300.000đ/can nH N nhờ S, M nói dối H là bán 200.000đ/can thì M, S đồng ý.

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2023 đến ngày 27/12/2023, N và H đã nhiều lần trộm cắp dầu Diesel xe ô tô của người dân trên địa bàn thị xã A, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/12/2023, Phạm Q N điều khiển xe mô tô biển số 81G1-335.05 mang theo một cờ lê 17, một mỏ lết từ nhà N đến nhà Nguyễn Lưu Gia H để chở H đến đám mía lấy 03 can nhựa, loại 30 lít/can và 01 ống nhựa lưu thông trên Q lộ 19 từ huyện P đến thị xã A dạo trên các tuyến đường, xem ai sở hở trong việc quản lý xe ô tô tải thì trộm dầu Diesel. Khoảng 00 giờ 00 ngày 12/12/2023, N và H lưu thông đến đoạn đường Đỗ Trạc, gần ngã năm ao cá Bác Hồ, thuộc tổ 2, phường I, thị xã A, Gia Lai, phát hiện xe ô tô tải biển số 82C – 004.02 của anh Bùi Tấn D tại Tổ 2, phường I, thị xã A, Gia Lai đậu lề đường và không có người trông coi. N dừng xe, tiến đến bên hông xe ô tô, lén lút dùng cờ lê 17 và mỏ lết mở ổ khóa nắp bình dầu, sau đó H cầm một đầu ống nhựa đưa vào bình dầu, N dùng miệng hút một đầu ống còn lại để dầu chảy vào can nhựa; H cầm can hứng. Sau khi hút đầy ba can nhựa (90 lít dầu Diesel), N điều khiển xe mô tô chở H ôm ba can dầu về cất giấu trong đám mía 02 can và chở 1 can dầu đến nhà Huỳnh Trần M ở thôn G Phú, xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai bán được 300.000 đồng. Sau đó N và H lấy hai can dầu còn lại chở đến nhà Trần Thanh S ở làng Brọch Siêu, xã An Trung, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai bán được 600.000 đồng. Sau khi bán dầu, N chia cho H 300.000đ, N lấy 600.000đ, cả hai tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã xác định 90 lít dầu Diesel tại thời điểm định giá ngày 12/12/2023 là **1.809.000đ** (Một triệu, tám trăm lẻ chín nghìn đồng).

Lần thứ hai: Tương tự như trên, khoảng 00 giờ 00 ngày 16/12/2023, N điều khiển xe mô tô biển số 81G1-335.05 chở H cầm theo 04 can nhựa, 01 đoạn ống nhựa đựng trong bao xát rắn, 01 khóa 17 và 01 mỏ lết dạo trên đường Đỗ Trạc, phát hiện xe ô tô tải biển số 82C – 004.02 của anh Bùi Tấn D đậu ở tổ 2, phường I, thị xã A, Gia Lai. Cả hai tiếp tục hút dầu trong xe ô tô của anh D, N dùng khóa 17 và mỏ lết phá khóa nắp bình đựng dầu, H dùng ống nhựa hút được 120 lít dầu Diesel đựng đầy trong 04 can. Sau đó, N điều khiển xe chở H ôm 04 can dầu cột trong bao và chở 02 can đến nhà Huỳnh Trần M bán được 600.000 đồng, chở 02 can đến nhà Trần Thanh S bán được 600.000 đồng. Sau khi bán dầu, N chia cho H 400.000đ, N lấy 800.000đ. Số tiền bán dầu, N, H tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã xác định 120 lít dầu Diesel tại thời điểm định giá ngày 16/12/2023 là **2.326.800đ** (Hai triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ 00 ngày 21/12/2023, N điều khiển xe mô tô biển số 81G1-335.05 mang theo 03 can nhựa, một ống nhựa đựng trong bao sát rắn, 01 khóa 17 và 01 mỏ lết đi xuống thị xã A trộm dầu Diesel. Khi đến đường Nguyễn Công Trứ, đoạn trước sân vận động A (thuộc Tổ 3, phường I, thị xã A, tỉnh Gia Lai), phát hiện xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51C-921.85 của anh Nguyễn Văn G đang đậu lề đường và không có người trông coi. N dùng cờ lê 17 và mỏ lết mở ổ khóa nắp bình đựng dầu, H cầm can nhựa hứng dầu chảy ra được 03 can loại 30 lít/can (90 lít dầu Diesel). Sau đó, N và H chở dầu về cất giấu tại đám mía rồi lấy 03 can nhựa khác tiếp tục quay lại hút dầu của xe ô tô 51C-921.85. N và H hút thêm được 60 lít dầu Diesel đựng trong hai can thì dầu trong bình hết. N và H cất giấu hai can dầu vào góc tối cạnh xe đầu kéo rồi đi dạo tìm xe khác để lấy dầu. N điều khiển xe mô tô chở H dạo vòng quanh sân vận động A thì phát hiện xe ô tô hiệu KaMaz biển số 81C-027.86 của ông Phạm V đậu trước cổng phụ của sân vận động A. N mở ốc đáy bình dầu, H lấy can hứng được 30 lít dầu Diesel. N và H chở 01 can dầu vừa trộm và quay lại lấy 02 can dầu trộm của xe ô tô 51C-921.85 mang về đám mía ông Lê Xuân Hậu cất giấu 01 can, rồi chở 02 can đến nhà Huỳnh Trần M bán được 600.000 đồng. Bốn can dầu còn lại, N và H liên lạc với Trần Thanh S đến đám mía và bán được 1.200.000đ. N đưa cho H 600.000 đồng, N lấy 1.200.000đ. Số tiền bán dầu, cả hai đã tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã xác định 180 lít dầu Diesel tại thời điểm định giá 21/12/2023 là **3.490.000đ** (Ba triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Lần thứ tư: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, N điều khiển xe mô tô 81G1-335.05 chở H cầm theo 02 can nhựa, một đoạn ống nhựa đựng trong bao sát rắn, 01 khóa 17 và 01 mỏ lết đi xuống thị xã A trộm dầu Diesel. Đến khoảng 01 giờ

00 ngày 27/12/2023, N và H phát hiện xe ô tô tải BKS 81C-080.88 của anh Nguyễn Văn Q đậu tại lề đường Võ Thị Sáu thuộc Tổ 6, phường I, thị xã A, tỉnh Gia Lai và không có người trông coi. N dùng cờ lê chui xuống gầm mở ốc đáy bình dầu, còn H lấy can hứng dầu trong bình chảy ra. Sau khi lấy được 60 lít dầu Diesel đựng đầy trong 02 can thì N và H chở 02 can dầu về cất giấu trong đám mía ông Lê Xuân Hậu rồi lấy 2 can nhựa quay lại tiếp tục hút dầu. Khi mới hút được 03 lít dầu thì N và H bị người dân phát hiện, đã điện báo Công an thị xã A đến lập biên bản vụ việc, tạm giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã xác định 63 lít dầu Diesel tại thời điểm định giá ngày 27/12/2023 là **1.254.330đ** (Một triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, ba trăm ba mươi đồng).

Vật chứng tạm giữ gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, chủng loại Wave màu trắng, BKS 81G1-330.05;

02 (Hai) can nhựa màu trắng, loại 30 lít, bên trong rỗng;

01 (một) can nhựa màu trắng, loại 30 lít, bên hông có dập chữ nổi "DẦU ĂN CON KÉT", "nakydaco", bên trong chứa 3 lít dầu Diesel;

01 (một) cờ lê bằng kim loại màu trắng, dài 22cm; một mặt ghi chữ "CHROME VÂNDIUM 17"; một mặt ghi dòng chữ "YETI USA. Standard 17";

01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, một mặt ghi chữ và số 10"-250mm;

01 (một) ống nhựa màu xanh đường kính 2,5cm, dài 4,3m;

01 (một) bao tải màu xanh rộng 90cm, dài 125cm;

01 (một) can nhựa có nắp màu đỏ loại 30 lít bên trong chứa dầu Diesel; 01 can nhựa có nắp màu trắng loại 30 lít một bên in chữ "Trường An" một bên in hình giống "Con voi" bên trong chứa dầu Diesel;

01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu vàng, hiệu Iphone 11 pro max gắn thẻ sim số 035227463 số Imei1: 352846112543376, số Imei2: 352846112740808;

01 (một) can nhựa hình trụ màu xanh cao 48cm, đường kính, bên hông có dập lô gô hình "ngôi sao năm cánh" và chữ nổi "CALTEX", bên trong chứa 26 lít dầu;

01 (một) điện thoại Iphone 6S plus, số Imei: 35445206034567 màu trắng xám, bên trong gắn sim số 0389435399 (đã qua sử dụng);

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11pro max, số IMEI: 352838111761026, số IMEI2: 352838111847841 màu đen chưa sim 0877048444, mật khẩu mở máy 642007;

01 (một) điện thoại Samsung A51 màu trắng, số IMEI 1: 3555036119093669, số IMEI 2 355037119093667 bên trong khe sim gắn thẻ sim viettel trên sim có dãy số 8984048831005079276 số 0965.500.758 (đã qua sử dụng);

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A ra quyết định xử lý tài sản trả lại:

- Trả lại 63 lít dầu Diesel cho ông Nguyễn Văn Q; Trả lại 26 lít dầu Diesel cho ông Nguyễn Văn G;

Đối với 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu vàng, hiệu Iphone 11 pro max gắn thẻ sim số 035227463 số Imei1: 352846112543376, số Imei2: 352846112740808 là của Huỳnh Trần M sử dụng liên lạc mua dầu trộm cắp;

01 (một) điện thoại Iphone 6S plus, số Imei: 35445206034567 màu trắng xám, bên trong gắn sim số 0389435399 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Lưu Gia H có liên quan đến hành vi phạm tội;

01 (một) can nhựa hình trụ màu xanh cao 48cm, đường kính, bên hông có dập lô gô hình "ngôi sao năm cánh" và chữ nổi "CALTEX", 01 (một) can nhựa có nắp màu đỏ loại 30 lít; 01 (một) can nhựa có nắp màu trắng loại 30 lít một bên in chữ "Trường An" một bên in hình giống "Con voi";

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11pro max, số IMEI: 352838111761026, số IMEI2: 352838111847841 màu đen chứa sim 0877048444, mật khẩu mở máy 642007 của Phạm Q N giao nộp, có liên quan đến hành vi phạm tội;

01 điện thoại Samsung A51 màu trắng, số IMEI 1: 3555036119093669, số IMEI 2 355037119093667 bên trong khe sim gắn thẻ sim viettel trên sim có dãy số 8984048831005079276 của điện thoại 0965.500.758 (đã qua sử dụng) của Trần Thanh S có liên quan đến hành vi phạm tội;

01 (một) cờ lê bằng kim loại màu trắng, dài 22cm; một mặt ghi chữ "CHROME VÂNDIUM 17"; một mặt ghi dòng chữ "YETI USA. Standard 17"; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, một mặt ghi chữ và số 10"-250mm; 01 (một) ống nhựa màu xanh đường kính 2,0cm, dài 4,3 mét; 01 (một) bao tải màu xanh rộng 90cm, dài 125cm là dụng cụ sử dụng trộm cắp dầu.

Đối với xe mô tô biển số 81G1-335.05 là của anh Phạm Q Khởi mua lại chưa sang tên đổi chủ, việc Phạm Q N lấy xe mô tô biển số 81G1-335.05 làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, anh Khởi không biết nên ngày 26/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A trả lại xe mô tô 81G1-335.05 cho anh Khởi là đúng quy định pháp luật.

Về dân sự: Trong gia đoạn điều tra, các bị cáo Phạm Q N, Nguyễn Lưu Gia H đã tác động gia đình là ông Phạm Q T, bà Nguyễn Thị E, bị cáo Trần Thanh S, Huỳnh Trần M đã bồi thường cho các bị hại, cụ thể: ông Phạm V số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), anh Bùi Tấn D số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và anh Nguyễn Văn G số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Trong đó ông Phạm Q T đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bà Nguyễn Thị E bồi thường số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), bị cáo Trần Thanh S bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và bị cáo Huỳnh Trần

M bồi thường số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền bồi thường, người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô (không xác định biển số) mà Trần Thanh S sử dụng để chở dầu trộm cắp, sau khi phạm tội, S đã bán lại xe cho người khác (không xác định lai lịch, địa chỉ) nên không có cơ sở để truy tìm.

Đối với các ổ khóa trên các xe ô tô mà N và H đã phá để mở bình chứa dầu, các ổ khóa đã cũ, mua thời gian đã lâu, chủ sở hữu không nhớ chủng loại ổ khóa nên không có cơ sở định giá và người bị hại cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại Bản cáo trạng số: 57/CT-VKS ngày 26/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Phạm Q N, Nguyễn Lưu Gia H, Huỳnh Trần M, Trần Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Q N, Nguyễn Lưu Gia H, Huỳnh Trần M, Trần Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 đối với bị cáo Huỳnh Trần M, Trần Thanh S, xử phạt bị cáo M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Xử phạt bị cáo S từ 06 đến 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58, 90, 92, 93 đối với bị cáo Phạm Q N, Nguyễn Lưu Gia H; Áp dụng thêm điểm 0 khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo N.

Xử phạt bị cáo Phạm Q N 06 đến 09 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Lưu Gia H 05 đến 6 tháng tù;

Về dân sự: đã bồi thường xong, không có yêu cầu nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) can nhựa hình trụ màu xanh cao 48cm, đường kính, bên hông có dập lô gô hình "ngôi sao năm cánh" và chữ nổi "CALTEX", 01 (một) can nhựa có nắp màu đỏ loại 30 lít; 01 (một) can nhựa có nắp màu trắng loại 30 lít một bên in chữ "Trường An" một bên in hình giống "Con voi";

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu trắng, dài 22cm; một mặt ghi chữ "CHROME VÂNDIUM 17"; một mặt ghi dòng chữ "YETI USA. Standard 17"; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, một mặt ghi chữ và số 10"-250mm; 01 (một) ống nhựa màu xanh đường kính 2,0cm, dài 4,3 mét; 01 (một) bao tải màu xanh rộng 90cm, dài 125cm là dụng cụ sử dụng trộm cắp dầu.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu vàng, hiệu Iphone 11 pro max gắn thẻ sim số 035227463 số Imei1: 352846112543376, số Imei2: 352846112740808 là của Huỳnh Trần M sử dụng liên lạc mua dầu trộm cắp;

+ 01 (một) điện thoại Iphone 6S plus, số Imei: 35445206034567 màu trắng xám, bên trong gắn sim số 0389435399 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Lưu Gia H có liên quan đến hành vi phạm tội;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11pro max, số IMEI: 352838111761026, số IMEI2: 352838111847841 màu đen chứa sim 0877048444, mật khẩu mở máy 642007 của Phạm Q N giao nộp, có liên quan đến hành vi phạm tội;

+ 01 điện thoại Samsung A51 màu trắng, số IMEI 1: 3555036119093669, số IMEI 2 355037119093667 bên trong khe sim gắn thẻ sim viettel trên sim có dãy số 8984048831005079276 của điện thoại 0965.500.758 (đã qua sử dụng) của Trần Thanh S có liên quan đến hành vi phạm tội;

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Q N, Nguyễn Lưu Gia H, Huỳnh Trần M, Trần Thanh S thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H, bị cáo N thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người đúng tội, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, cân nhắc nhân thân của bị cáo, áp dụng chế định của BLHS đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi, cho các bị cáo N, H được hưởng loại hình phạt nhẹ nhất theo mức Viện kiểm sát đề nghị và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo N, bị cáo H đều xin giảm nhẹ hình phạt cho N và H.

Các bị hại trong đơn xin bãi nại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị hại Bùi Tấn D tại phiên tòa hôm nay cho biết các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các Bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do đó đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Phạm Q N, Nguyễn Lưu Gia H, Trần Thanh S, Huỳnh Trần M là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi phạm tội, tuy nhiên chỉ vì hám lợi bất chính và vì muốn có tiền tiêu sài cho cá nhân nên đã bàn bạc thực hiện hành vi lấy trộm dầu trong các xe ô tô đỗ ngoài đường tại địa bàn thị xã A bán lấy tiền tiêu sài, trong đó bị cáo N, bị cáo H chịu trách nhiệm lấy trộm xăng dầu; bị cáo S, bị cáo M mua lại với giá rẻ để sử dụng cho việc làm ăn của mình và thanh toán tiền cho N và H. Trong khoảng thời gian từ ngày 12/12/2023 đến ngày 27/12/2023, bị cáo Phạm Q N cùng bị cáo Nguyễn Lưu Gia H đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trên địa bàn phường I, thị xã A, 04 lần trộm cắp 453 lít dầu Diesel, trị giá thành tiền là 8.880.130đ, cụ thể: lần thứ nhất ngày 12/12/2023 trộm được 90 lít dầu Diesel; lần thứ hai ngày 16/12/2023 trộm được 120 lít dầu Diesel; lần thứ ba ngày 21/12/2023 trộm được 180 lít dầu Diesel; lần thứ tư ngày 26/12/2023 trộm được 63 lít dầu Diesel. Theo kết quả được Hội đồng định giá xác định giá trị số dầu Diesel trộm cắp trên tính thành tiền lần lượt là: lần thứ nhất 1.809.000đ; lần thứ hai: 2.326.800đ; lần thứ ba: 3.490.000đ; lần thứ tư: 1.809.000đ; Như vậy, giá trị dầu Diese mà bị cáo N , H trộm cắp và bán cho bị cáo M, S ở lần thứ 2 và thứ 3 mỗi lần đều trên 2.000.000đ, vì vậy hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo N, bị cáo H, bị cáo M, bị cáo S về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N là người chịu trách nhiệm chính vì đã khởi sướng, rủ rê bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, cả hai cùng thực hiện việc trộm cắp nên đều là người thực hành; Bị cáo M, bị cáo S không trực tiếp trộm cắp nH có cung cấp can nhựa và có hứa hẹn trước nếu có dầu trộm được các bị cáo sẽ mua lại, nên bị cáo M và bị cáo S đồng phạm cùng N, H với vai trò giúp sức.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải; Các bị cáo đã chủ động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hai, các bị hại đã có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo cùng thực hiện 02 lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội từ hai lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Riêng bị cáo N Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo N với tình tiết xúi dục người chưa thành niên phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay qua lời khai của cả bị cáo N và bị cáo H đều xác định bị cáo N chỉ rủ rê, lôi kéo H cùng thực hiện hành vi trộm cắp, nên không có cơ sở áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo N.

[5] Về hình phạt: Xét bị cáo N, H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo N, bị cáo H phạm tội khi còn ở tuổi chưa thành niên (thời điểm phạm tội bị cáo N 16 năm 08 tháng 06 ngày tuổi; bị cáo H mới 16 năm 06 tháng 29 ngày tuổi),

nên cần áp dụng các quy định về xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII Bộ luật hình sự đối với bị cáo N và bị cáo H.

Đối với bị cáo S, bị cáo có tình tiết tăng nặng ở điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, nH có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội bị xét xử này bị cáo không bị xử lý về hành vi gì khác, nên cần xem xét, áp dụng hình phạt tương xứng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đặc điểm nhân thân.

Đối với bị cáo M, bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị xử lý hình sự, đã được xóa án tích nH bị cáo cải tạo chưa thực sự tốt, vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như vậy mới có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng người chung cho xã hội.

Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo S, M ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về dân sự: các bị cáo đã bồi thường xong, các bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nH không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước các vật chứng liên quan đến việc phạm tội còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo: Phạm Q N, Nguyễn Lưu Gia H, Trần Thanh S, Huỳnh Trần M phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Q N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 98, Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lưu Gia H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo, N, bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo N, bị cáo H.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trần M 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 07 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) can nhựa hình trụ màu xanh cao 48cm, đường kính, bên hông có dập lô gô hình "ngôi sao năm cánh" và chữ nổi "CALTEX", 01 (một) can nhựa có nắp màu đỏ loại 30 lít; 01 (một) can nhựa có nắp màu trắng loại 30 lít một bên in chữ "Trường An" một bên in hình giống "Con voi";

+ 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu trắng, dài 22cm; một mặt ghi chữ "CHROME VÂNDIUM 17"; một mặt ghi dòng chữ "YETI USA. Standard 17"; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 25cm, một mặt ghi chữ và số 10"-250mm; 01 (một) ống nhựa màu xanh đường kính 2,0cm, dài 4,3 mét; 01 (một) bao tải màu xanh rộng 90cm, dài 125cm.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: + 01 (một) điện thoại di động loại cảm ứng màu vàng, hiệu Iphone 11 pro max gắn thẻ sim số 035227463 số Imei1: 352846112543376, số Imei2: 352846112740808 là của Huỳnh Trần M;

+ 01 (một) điện thoại Iphone 6S plus, số Imei: 35445206034567 màu trắng xám, bên trong gắn sim số 0389435399 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Lưu Gia H;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11pro max, số IMEI: 352838111761026, số IMEI2: 352838111847841 màu đen chứa sim 0877048444, mật khẩu mở máy 642007 của Phạm Q N giao nộp;

+ 01 điện thoại Samsung A51 màu trắng, số IMEI 1: 3555036119093669, số IMEI 2 355037119093667 bên trong khe sim gắn thẻ sim viettel trên sim có dãy số 8984048831005079276 của điện thoại 0965.500.758 (đã qua sử dụng) của Trần Thanh S;

3. Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2024), bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan đến vụ án, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Long S

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Kia **Nguyễn Thị Thanh Bình** **Lê Long S**